

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 310/2022/DS-PT
Ngày 01 – 12 – 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 191/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Quách Thị K1, sinh năm 1942;
2. Chị Tăng Thị Ánh H, sinh năm 1964;
3. Anh Tăng Q, sinh năm 1966;
4. Anh Tăng Hòa T2, sinh năm 1974;
5. Anh Tăng Hồng K3, sinh năm 1986;
6. Chị Tăng Thị M, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh C .

Người nhận ủy quyền của bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M: Anh Tăng Hòa T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh C . (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2022) (có mặt).

7. Anh Tăng Hòa T1, sinh năm 1980 (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tăng Hòa T1: Luật sư Quách Ngọc Lam - Văn phòng Luật sư Lê Anh Tuấn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn K2, sinh năm 1958;

Người nhận ủy quyền của ông Huỳnh Văn K2: Bà Lâm Kim L1, sinh năm 1960 Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh C . (Theo giấy ủy quyền ngày 29/11/2022) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Trường S, sinh năm 1963, Địa chỉ: Số 375, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện T (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện, tỉnh C.

2. Bà Lâm Kim L1, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh C .

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn K2 là bị đơn; bà Lâm Kim L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M, anh Tăng Hòa T1 trình bày:

Bà Quách Thị K1 và ông Tăng Thương (đã mất năm 2017) có phần đất và được Ủy ban nhân dân huyện Thới B cấp quyền sử dụng đất với diện tích 35.000m² thuộc thửa số 0141, 0355, 0201 tờ bản đồ số 06, 07 do ông Tăng Thương đứng tên. Nhưng thực tế vợ chồng ông Tăng Thương quản lý, sử dụng phần đất diện tích 40.000m², tọa lạc tại ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Khi ông Thương chết, gia đình tiến hành phân chia tài sản thì phát hiện ông Huỳnh Văn K2 được cấp quyền sử dụng đất qua phần đất của ông Thương. Ông K2 thừa nhận có làm quyền sử dụng đất bao trùm 01 phần diện tích đất của ông Thương. Sau đó, ông K2 có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Thới B thu hồi một phần diện tích đất trong quyền sử dụng đất ông K2 được cấp để trả lại đất cho gia đình ông Thương với diện tích 420m² theo thỏa thuận của hai bên. Tuy nhiên, sau đó ông K2 không trả phần đất theo thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn yêu cầu điều chỉnh một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông K2 đứng tên với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 540,3m², thửa 238, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để gia đình anh T1 đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông bà để lại cho bà L1 vào năm 1975 và đến khi bà L1 lập gia đình với ông K2, ông K2 có đăng ký kê khai làm quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện Thới B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995 với diện tích 4.100m² thuộc thửa 371 tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (nằm trong quyền sử dụng đất tổng diện tích 34.800m²). Phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế 540,3m² là một phần nằm trong phần đất diện tích 4.100m² thuộc thửa 371 tờ bản đồ số 6 do ông K2 đứng tên nhưng bà L1 và ông K2 đang quản lý, sử dụng. Việc ông K2 ký tên trả đất cho nguyên đơn là do ông K2 ký trong tình trạng say rượu. Hơn nửa đất là của vợ chồng ông K2, bà L1 nên ông K2 không có quyền tự quyết định đối với phần đất tranh chấp để trả cho nguyên đơn. Đối với xác nhận phần đất tranh chấp là của nguyên đơn do địa phương xác nhận là chưa chính xác.

Do phần đất là của bà L1 và ông K2 và do ông K2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà L1 yêu cầu tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất theo đo đạc thực tế với diện tích 540,3m² và không đồng ý trả đất cho nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định: (Tóm tắt)

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn K2 trả lại phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1 phải trả cho bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hòa T1, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế với diện tích 540,3m² tại mảnh trích đo hiện trạng ngày 07/6/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Thới Bình thuộc thửa số 0371, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do ông Huỳnh Văn K2 đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất có vị trí, kích thước, diện tích kèm theo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/8/2022, ông Huỳnh Văn K2, bà Lâm Kim L1 có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lâm Kim L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông K2, bà L1.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn K2, ông Ngô Trường S tranh luận: Ông K2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp. Nguyên đơn cho rằng sử dụng đất ổn định vì sao không đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên đơn không

chứng minh được việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn sai chỗ nào. Nguyên đơn không chứng minh được phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Điều 166 Luật đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giữ nguyên phần đất tranh chấp cho bị đơn quản lý, sử dụng.

Bà Lâm Kim L1 tranh luận: Khi ông K2 ký đơn trả đất cho gia đình anh T1, bà không hay biết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tăng Hòa T1, Luật sư Quách Ngọc Lam tranh luận: Phần đất tranh chấp được nguyên đơn sử dụng thông qua việc cho người khác mượn đất, thuê đất và trồng cây trên đất tranh chấp. Điều này được ông K2 thừa nhận nên có đơn trả đất cho gia đình ông T1. Hơn nữa, Những người là đại diện ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cũng xác định gia đình ông T1 trực tiếp sử dụng phần đất tranh chấp.

Nguyên đơn, ông Tăng Hòa T1 không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn K2, ông Ngô Trường S tranh luận: Con mương là do gia đình bà L1 sử dụng. Phần đất tranh chấp là tài sản chung của ông K2 và bà L1 nên một mình ông K2 không có quyền quyết định trả đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc chỉ yêu cầu bị đơn trả phần đất diện tích 464,8 m². Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần đất tranh chấp có diện tích 540,3m² thuộc thửa 371, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do ông Huỳnh Văn K2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Mảnh trích đo địa chính thì phần đất tranh chấp hiện nay thuộc thửa số 238, tờ bản đồ số 8 (BL 94). Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông K2, bà L1 trả phần đất có diện tích 464,8 m².

[2] Xét về quá trình sử dụng đất, nguyên đơn và bị đơn đều xác định phần đất tranh chấp đều do mình sử dụng từ trước đến nay. Tuy nhiên, tại tờ xác nhận ngày 13 tháng 11 năm 2018, ông Hữu Thảo, ông Nguyễn Trọng Êm, ông Quách Hồng Nghĩa là Bí thư chi bộ, Trưởng ấp và Mặt trận tổ quốc ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận: Phần đất tranh chấp trước đây gia đình ông Tăng Thương cho hộ bà Huỳnh Thị Hoàng, hộ ông Hữu Tình mượn

đất để ở, sau này các hộ đất này có chỗ ở mới nên trả lại cho ông Tăng Thương. Từ năm 2014 – 2016, gia đình ông Tăng Thương cho ông Nguyễn Ngọc Hậu thuê một nền nhà và ông Hậu đã cất nhà để sửa xe. Khi những người này ở trên đất thì gia đình ông K2 không có ý kiến hay tranh chấp gì (BL 51). Điều này phù hợp với xác nhận của bà Huỳnh Thị Hoàng và ông Hữu Tinh có mượn của ông Tăng Thương phần đất giáp ranh với ông Huỳnh Văn K2 (BL 227, 228).

[3] Ngày 31 tháng 7 năm 2018, ông K2 có Đơn xin thu hồi đất gửi UBND huyện Thới Bình yêu cầu thu hồi diện tích đất diện tích 420 m² (BL 223). Ngày 09 tháng 8 năm 2018, Phòng Tài nguyên – Môi trường xác minh nội dung đơn của ông K2, ông K2 trình bày: “Năm 2018, tôi phát hiện có một phần đất diện tích 420 m² thuộc thửa 371 cấp trùng phần đất của ông T1. Tôi yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh giảm diện tích 420 m² thuộc thửa 371 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi để ông T1 lập thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định.” (BL 224, 225). Bà Lâm Kim L1 cho rằng, khi ký vào yêu cầu trả đất thì ông K2 bị say là không có cơ sở. Bởi lẽ, ông K2 ký Đơn xin thu hồi đất ngày 31/7/2018 nhưng đến ngày 09 tháng 8 năm 2018 khi Phòng Tài nguyên – Môi trường đến xác minh yêu cầu của ông K2 thì ông K2 cũng thống nhất trả đất cho anh T1 và thừa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông cấp trùm qua đất của gia đình anh T1 diện tích đất 420m². Như vậy, mặc dù phần đất tranh chấp là do ông Huỳnh Văn K2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người trực tiếp sử dụng đất chính là gia đình của ông Tăng Thương. Ông K2 đã thừa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K2 được cấp trùm qua đất của gia đình ông Tăng Thương. Do đó, có cơ sở xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K2 là không đúng với thực tế sử dụng đất.

[4] Tại phiên tòa, bà L1 thừa nhận: Bà L1 làm bờ kè để bảo vệ đất ở mặt tiền giáp lộ bê tông. Bờ kè bà L1 xây dựng đến phần bờ mương phía đất của bà L1, không có xây dựng bờ kè giữ đất tại phần đất tranh chấp. Trong khi, con mương này nối liền với con mương ranh phân chia ranh giới đất giữa ông Thương với ông K2. Thực tế, con mương chạy dài từ tiền đến hậu đất đã tách phần đất tranh chấp ra khỏi phần đất của ông K2, trong khi phần đất tranh chấp liền canh với đất của ông Thương. Do đó, án sơ thẩm xác định phần đất tranh chấp là của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả quyền sử dụng phần đất diện tích 464,8 m². Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[5] Ông K2 có cung cấp xác nhận của bà Danh Thị Chanh, bà Lâm Kim Hảo xác nhận hai bà có mượn đất của ông K2 để ở (BL 219, 220). Tuy nhiên, các xác nhận trên không có thể hiện rõ có mượn tại vị trí đất tranh chấp không. Hơn nữa, các xác nhận này không phù hợp với các chứng cứ, tình tiết vụ án như các nhận định tại [2], [3], [4] nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1. Sửa bản án sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình,

tỉnh Cà Mau như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn K2 là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên được chấp nhận. Các nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1 được miễn nộp theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1.

Ghi nhận sự tự nguyện của các nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả quyền sử dụng phần đất diện tích 464,8 m².

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hòa T1, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M.

Buộc ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1 phải trả cho bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hòa T1, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M phần đất diện tích 464,8 m², thuộc thửa số 0371, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do ông Huỳnh Văn K2 đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất có vị trí, kích thước như sau:

- Hướng bắc giáp thửa 238, cạnh M1M1' dài 26,35m (Từ điểm M1 đo thẳng về điểm M2 một đoạn dài 26,35m, gọi là điểm M1');

- Hướng nam giáp thửa 247, cạnh M4M4' dài 27,27m (Từ điểm M4 đo thẳng về điểm M3 một đoạn dài 27,27m, gọi là điểm M4');

- Hướng đông giáp (Ao), cạnh M1'M4' dài 18,68m (Từ điểm M1' đo thẳng về điểm M4');

- Hướng tây giáp Lộ bê tông cạnh M4M1 dài 16,14m.

(Kèm theo Mảnh trích đo địa chính số 191-2019 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau)

Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Văn K2 phải chịu, ông K2 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hòa T1, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản với tổng số tiền là 8.868.000 đồng (Tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ khi bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hòa T1, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu ông Huỳnh Văn K2 không thi hành xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn K2 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hòa T1, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M không phải chịu án phí. Ngày 17/12/2018 bà Quách Thị K1, chị Tăng Thị Ánh H, anh Tăng Q, anh Tăng Hòa T2, anh Tăng Hòa T1, anh Tăng Hồng K3, chị Tăng Thị M có nộp tạm ứng án phí số tiền 315.000 đồng theo biên lai số 0005841 ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Huỳnh Văn K2 và bà Lâm Kim L1 được miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung